

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2017/ HNGĐ-ST

Ngày: 12/5/2017

“ Tranh chấp HNGĐ-
xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thời;
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Ánh;
Bà Nguyễn Thị Thanh Trang;
- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Võ Thị Thúy Nhân.

Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

Trong ngày 12 tháng 5 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tháp Mười xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 156/2017/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2017 về việc: “Tranh chấp hôn nhân gia đình - Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2017 giữa các đương sự:

1.*Nguyên đơn:* Đoàn Thị Cà T sinh năm 1975

2.*Bị đơn:* Lê Văn U sinh năm 1967

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị T có mặt, anh U có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 17 tháng 4 năm 2017, chị Đoàn Thị Cà T trình bày:

Chị và anh U được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới nhưng không có đăng ký kết hôn, trong quá trình chung sống anh U thường hay đánh đập chửi bới chị làm chị không an tâm sống chung với nhau. Chị và anh U đã ly thân 3 năm, thời gian ly thân

để cho anh U có thời gian suy nghĩ lại những hành động sai trái của mình, nhưng anh U không thay đổi chứng nào tật nấy. Từ đó tình cảm vợ chồng không còn nên chị quyết định ly hôn với anh Lê Văn U.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung tên Lê Công C, sinh ngày 06/7/1992 và con tên Lê Hồng C, sinh ngày 17/6/1997. Hiện hai con đã trưởng thành tự lo liệu cuộc sống, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có;

Về nợ chung: Không có;

Tại tự khai và biên bản hòa giải ngày 26/4/2017, anh Lê Văn U trình bày:

Anh và chị T cưới nhau nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống rất hạnh phúc nhưng thời gian gần đây thường xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng ý kiến. Xét thấy tình cảm không thể hàn gắn nên anh đồng ý ly hôn với chị Đoàn Thị Cà T.

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung tên Lê Công C, sinh ngày 06/7/1992 và con tên Lê Hồng C, sinh ngày 17/6/1997. Hiện hai con đã trưởng thành tự lo liệu cuộc sống, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, chị T và anh U đã thống nhất những nội dung sau:

- Về hôn nhân: Không có đăng ký kết hôn và đồng ý thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Con đã trưởng thành tự lo liệu cuộc sống, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản và nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định;

Về hôn nhân: Chị Đoàn Thị Cà T và anh Lê Văn U được hai bên gia đình tổ chức đám cưới vào năm 1991, nhưng không có đăng ký kết hôn. Tại phiên tòa, chị Cà T cho rằng chị và anh U có nhiều mâu thuẫn nên đã ly thân 3 năm nay. Do vợ chồng sống chung không hạnh phúc nên chị yêu cầu được ly hôn với anh U. Tại tự khai ngày 26/4/2017, anh U cũng đồng ý ly hôn với chị Cà T.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị T và anh U thống nhất thuận tình ly hôn. Nhưng xét thấy, hôn nhân của anh chị không đăng ký kết hôn là vi phạm khoản

1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình quy định: “1. Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý...” và theo khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình quy định “ 1. Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng....”.

Đồng thời, theo khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình cũng có quy định: “Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 điều 14 của Luật này....”.

Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận chị Đoàn Thị Cà T và anh Lê Văn U là vợ chồng do không đăng ký kết hôn.

Theo Biên bản hòa giải về con, tài sản và nợ ngày 26/4/2017 anh chị thống nhất:

Về con chung: Chị Cà T và anh U thống nhất có 02 con chung tên Lê Công C, sinh ngày 06/7/1992 và con tên Lê Hồng C, sinh ngày 17/6/1997. Hiện hai con đã trưởng thành tự lo liệu cuộc sống, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh U thống nhất không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Đoàn Thị Cà T nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- **Về hôn nhân:** Không công nhận chị Đoàn Thị Cà T và anh Lê Văn U là vợ chồng.

- **Về con chung:** Chị Cà T và anh U có 02 con chung tên Lê Công C, sinh ngày 06/7/1992 và con tên Lê Hồng C, sinh ngày 17/6/1997. Hiện hai con đã trưởng thành tự lo liệu cuộc sống, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung:** Không có.

- **Về nợ chung:** Không có.

- **Về án phí sơ thẩm:** Chị Đoàn Thị Cà T phải nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân & gia đình. Chị Cà T được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị Cà T đã nộp theo biên lai số 10126 ngày 26/4/2017 tại Chi Cục Thi Hành án dân sự Huyện Tháp Mười.

Chị Đoàn Thị Cà T được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Văn U vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND Huyện;
- THA ds sự Huyện;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ. (Nhân)

Nguyễn Thị Thời